| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 58/2024/HS-ST<br>Ngày 20 - 9 - 2024 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Đăng Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Đức Thuận** và ông **Hà Công Trường**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Liên** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa***: Bà **Bùi Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S,** sinh ngày 10/10/1989 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1950 và bà Phan Thị , sinh năm: 1949; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1993 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/7/2024 đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Văn D, sinh năm 1995 (đã chết).

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của bị hại Lê Văn D); vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

2. Anh Lê Xuân M2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô Toyota Vios, màu đen, biển kiểm soát 36A - 238.74 có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 chở anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1988 cùng thôn ngồi ở ghế phụ phía trước và anh Lê Xuân M2, sinh năm 1984 cùng thôn ngồi ở hàng ghế sau đi từ nhà bị cáo Sơn ra thị trấn N, đi dọc theo Quốc lộ 45 hướng ra thành phố Thanh Hóa. Khi đến vòng xuyến tiểu khu H, thị trấn N, bị cáo S điều khiển xe rẽ trái hướng vào đường nội thị, rồi dừng xe ở trước quán café ở vòng xuyến T nhưng thấy quán đóng cửa nên điều khiển xe ôtô theo đường Bà Triệu, hướng từ thành phố Thanh Hóa đi huyện T. Đi được khoảng 500m trên đường Bà Triệu đến địa phận tiểu khu C, thị trấn N, huyện N do không chú ý quan sát, bị cáo nhìn thấy phía trước khoảng 04 - 05 mét có một vật đen giống bì rác đang nằm giữa phần đường bên phải theo chiều di chuyển của xe ô tô. Bị cáo S không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường mà điều khiển xe đi vào giữa để vật màu đen lọt vào gầm xe. Vì vậy, đã dẫn đến va chạm với anh Lê Văn D, sinh năm 1995 trú tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện N đang nằm trên đường ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển của xe ô tô. Hậu quả: Anh D bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi xảy ra tai nạn, do phán đoán đó là "bì rác" nên bị cáo S vẫn tiếp tục điều khiển xe về nhà và không kiểm tra xe. Đến chiều ngày 05/6/2024, Nguyễn Văn S đang ở nhà thì Cơ quan điều tra vào làm việc về việc điều khiển xe ô tô gây tai nạn thì S mới biết việc mình gây tai nạn cho anh Lê Văn D đang nằm ở trên đường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 00 giờ 40 phút ngày 05/6/2024 tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện N ghi nhận: Hiện trường được xác định trên đường Bà Triệu, thuộc tiểu khu T, thị trấn N, huyện N. Trục đường là trực Bắc - Nam, phía Bắc là hướng đi thành phố Thanh Hóa, phía Nam hướng đi huyện T, phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư, phía Đông có đường đi khu dân cư phố Lê Nhân Triệt, phía Tây có đường đi hướng khu đô thị mới đang xây dựng. Đường Bà Triệu nơi xảy ra tai nạn thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, bề mặt đường rải nhựa bằng phẳng, phần đường dành cho xe cơ giới rộng 7.23m (tính ở hai mép ngoài vạch phân cách), phần đường dành cho xe thô sơ phía Đông và phía Tây lần lượt là 1.73m và 1.76m. Trên đường Bà Triệu theo hướng từ Bắc đến Nam, phía trước ngã tư giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường dân sinh lần lượt là gờ giảm tốc và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, trên vỉa hè phía tây có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường quy ước:

- Lấy cột điện dân sinh ký hiệu 7621/VNPT/DCM ở lề đường phía Đông nơi xảy ra tai nạn làm điểm mốc, ký hiệu (d).

- Lấy mép ngoài phía Tây vạch phân cách phần đường dành cho xe cơ giới và phần đường dành cho xe thô sơ làm chuẩn, ký hiệu (1).

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

- Vùng tỳ trượt làm sạch bụi đất, bám dính tổ chức cơ thể người theo hướng từ Bắc đến Nam, vết dài 5.2m; đầu vết cách (1) từ 2.2m đến 2.9m; cách (d) là 10.2m, cuối vết cách (1) từ 2.2m đến 3.2m, vết ký hiệu (1).

- Dép xỏ ngón màu xanh bên phải bị lật ngược tại vị trí cách (1) là 3.34m,

cách đầu vết tỳ trượt (1) là 1.9m, kích thước (0.27 x 0.1)m, ký hiệu (2).

- Dép xỏ ngón màu xanh bên trái tại vị trí cách (1) là 3.6m, cách cuối vết tỳ trượt (1) là 0.9m, kích thước (0.27 x 0.1)m, ký hiệu (3).

- Vùng tập trung tổ chức cơ thể người, máu trên diện kích thước (1.2x1.2)m tại vị trí cuối vết tỳ trượt (1), vết cách (1) từ 2.03m đến 3.23m, vết không rõ hình, ký hiệu (5).

- Vùng bám dính tổ chức cơ thể người trên mặt đường dài 38.0m, vết có chiều hướng Tây Bắc - Đông Nam; đầu vết là vị trí tiếp giáp với vùng tập trung tổ chức cơ thể người, máu (5), cuối vết cách (1) 3.1m, vùng tổ chức cơ thể người tập trung giảm dần theo chiều từ Bắc đến Nam, ký hiệu (6).

Ngoài ra không ghi nhận thêm dấu vết đồ vật nào khác.

*Tiến hành khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 36A-238.74, kết quả như sau:

- Mặt dưới bên phải gầm xe có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước (301 x 35)cm, các vết có chiều từ trước về sau mặt các vết bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu và chất nhầy dạng tổ chức cơ thể người. Vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 32cm.

*Ngày 05/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết đối với anh Lê Văn Dũng. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 2440/KLGĐTT- PC09 ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

+ Các vết dập rách da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, vai, lưng, bẹn, sinh dục, tay trái, hai chân.

+ Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán, thái dương hai bên, đỉnh chẩm phải và một phần cơ thái dương hai bên.

+ Rách, lóc, bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng.

+ Gãy 1/3 giữa thân xương ức, gãy cung trước xương sườn 5.6.7.8 bên trái.

+ Dập, rách, tụ máu diện rộng phổi trái.

+ Dập, vỡ gan.

+ Rách, đứt các quai ruột, dạ dày.

Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

*Ngày 06/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống trưng cầu giám định dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định số: 2422/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ Các vết tỳ trượt, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) và chất nhầy (dạng tổ chức cơ thể người) tại mặt dưới bên phải gầm xe ô tô BKS 36A-238.74 phù hợp do va chạm với anh Lê Văn D tạo nên.

+ Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 36A-238.74 với anh Lê Văn D.

+ Tại thời điểm va chạm, anh Lê Văn D đang trong tư thế nằm, xe ô tô BKS 36A-238.74 chuyển động theo hướng từ thành phố Thanh Hoá đi huyện T.

+ Vị trí va chạm nằm ngay đầu vùng tỳ trượt, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ thành phố Thanh Hoá đi huyện T.

+ Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô BKS 36A-238.74 tại thời điểm va chạm.

*Ngày 12/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành trưng cầu giám định mẫu chất bám dính màu nâu đỏ dạng máu và chất nhầy dạng tổ chức cơ thể người thu ở mặt dưới bên phải gầm xe ô tô biển kiểm soát 36A-238.74 đối chiếu với mẫu máu của tử thi Lê Văn D. Tại Bản kết luận giám định số: 2478/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bám dính màu nâu đỏ dạng máu và chất nhầy dạng tổ chức cơ thể người gửi giám định là máu và tổ chức cơ thể của một người nam giới. AND của người nam giới này trùng khớp với AND của Lê Văn D, sinh năm 1995, ở tiểu khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Lê Văn D tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa.

*Ngày 12/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn S. Tại Bản kết luận giám định số: 2310/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, ở thôn Thái Sơn, xã C, huyện N, Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có cồn. Phiếu xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn S ngày 05/6/2024 tại Trung tâm y tế huyện N âm tính đối với các chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Lê Văn D nằm trên lòng đường, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong vụ án giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS ngày 27/8/2024 và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tội danh và điều luật áp dụng: Trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện lời khai của bị cáo kể từ thời điểm sau khi xảy ra vụ tai nạn đến tại phiên tòa; lời trình bày của những người làm chứng; các biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản nhận dạng; các Bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 04/6/2024 tại Quốc lộ 45, đường Bà Triệu thuộc địa phận tiểu khu C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Văn S có giấp phép lái xe theo đúng quy định (bằng B2), điều khiển xe ô tô Toyota Vios, màu đen, biển kiểm soát 36A-238.74, do vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên đã va chạm với anh Lê Văn D đang nằm ở lòng đường phía bên phải theo chiều di chuyển của xe ô tô. Hậu quả anh Lê Văn D tử vong trên đường đi cấp cứu do đa chấn thương.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Nguyễn Văn S, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định của Luật giao

thông đường bộ, chạy quá tốc độ cho phép; mặc dù đoạn đường xảy ra tai nạn bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, nhưng bị cáo điều khiển phương tiện là xe ô tô, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, nên khi thấy chướng ngại vật trên đường không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe đi vào giữa vật màu đen lọt vào gầm xe, gây ra tai nạn, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến anh Lê Văn D tử vong, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ. Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, quy định *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện ntham gia giao thông đường bộ"*; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường"*.

Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi vi phạm quy định về điều khiển tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm trật tự giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại tính mạng của người khác. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn, hối cải; lỗi gây ra tai nạn của bị cáo là vô ý, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại anh Lê Văn D nằm trên lòng đường, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn nên xác định bị hại cũng có lỗi; người đại diện của bị hại bà Lê Thị S có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Lê Văn D số tiền 220.000.000đồng (Hai trăm, hai mươi triệu đồng), người đại diện của bị hại là bà Lê Thị S (mẹ đẻ anh D) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô Toyota Vios, màu đen, biển kiểm soát 36A-238.74 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn S, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, đảm bảo điều kiện lưu hành. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2, đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo theo quy định là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đăng Tuấn**